

PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐÔNG ĐA
TRƯỜNG THCS HUY VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP – MÔN LỊCH SỬ 8
*(Trong thời gian học sinh nghỉ học phòng dịch COVID-19
từ 30/03 đến hết 05/04)*

I - Lý thuyết.

Bài 28: Trào lưu duy tân ở Việt Nam cuối thế kỉ XIX

I. Tình hình Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.

- Chính trị: Nhà Nguyễn thực hiện chính nội trị, ngoại giao lạc hậu, chính quyền từ trung ương đến địa phương mục rỗng.

- Kinh tế: Nông nghiệp, thủ công nghiệp, tài chính kiệt quệ

- Xã hội: Nhân dân đói khổ. Mâu thuẫn dân tộc, giai cấp gay gắt.

Khởi nghĩa nông dân nổ ra nhiều nơi

II. Những đề nghị cải cách ở Việt Nam vào cuối thế kỉ XIX.

1. Hoàn cảnh:

- Xã hội bế tắc, đất nước khó khăn mọi mặt

- Các sĩ phu đề xướng cải cách tạo thực lực cho đất nước.

2. Nội dung:

- Đổi mới về nội trị, ngoại giao, kinh tế, xã hội

- Những nhà cải cách tiêu biểu: Nguyễn Trường Tộ, Nguyễn Lộ Trạch ...

III. Kết cục của những cải cách.

1. Kết cục: Hầu hết những cải cách không được nhà Nguyễn chấp nhận.

2. Nguyên nhân:

- Cải cách rời rạc, lẻ tẻ.

- Chưa xuất phát từ cơ sở bên trong, chưa giải quyết được mâu thuẫn cơ bản của xã hội.

- Nhà Nguyễn bảo thủ

3. Ý nghĩa:

- Tấn công vào tư tưởng bảo thủ của triều đình

- Thể hiện trình độ nhận thức của người Việt Nam

- Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX.

B - Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam những năm 60 của thế kỉ XIX như thế nào?

A. Kinh tế, xã hội khủng hoảng nghiêm trọng.

- B. Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp đình trệ.
- C. Tài chính cạn kiệt, nhân dân đói khổ.
- D. Mâu thuẫn giai cấp và mâu thuẫn dân tộc gay gắt.

Câu 2. Vào những năm 60 của thế kỉ XIX, trong khi thực dân Pháp ráo riết mở rộng chiến tranh xâm lược, triều đình Huế đã thực hiện chính sách gì?

- A. Thực hiện chính sách cải cách kinh tế, xã hội.
- B. Thực hiện chính sách cải cách duy tân.
- C. Thực hiện chính sách ngoại giao mở cửa.
- D. Thực hiện chính sách nội trị, ngoại giao lỗi thời, lạc hậu.

Câu 3. Trước tình hình khó khăn của đất nước những năm cuối thế kỉ XIX, một yêu cầu đặt ra đó là:

- A. Thay đổi chế độ xã hội hoặc cải cách xã hội cho phù hợp.
- B. Cải cách duy tân đất nước.
- C. Thực hiện chính sách đổi mới đất nước.
- D. Thực hiện chính sách canh tân đất nước.

Câu 4. Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân khiến một số quan lại, sĩ phu đưa ra các đề nghị cải cách

- A. họ có lòng yêu nước, thương dân
- B. họ mong muốn nước nhà giàu mạnh, có thể đương đầu với cuộc tấn công của kẻ thù
- C. họ không có vị trí xứng đáng trong triều đình
- D. tình hình đất nước ngày một nguy khốn

Câu 5. Số lượng bản điều trần mà Nguyễn Trường Tộ gửi lên triều đình năm 1863 đến năm 1871 là

- A. 20 bản
- B. 25 bản
- C. 30 bản
- D. 35 bản

Câu 6. Lí do cơ bản nào khiến các đề nghị cải cách không thể trở thành hiện thực?

- A. Chưa hợp thời thế.
- B. Rập khuôn hoặc mô phỏng nước ngoài.
- C. Điều kiện nước ta có những điểm khác biệt.
- D. Triều đình bảo thủ, cự tuyệt, đối lập với mọi sự thay đổi.

Câu 7. Việc triều đình Huế từ chối cải cách đã đưa đến hậu quả gì?

- A. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội
- B. Xã hội bế tắc trong chế độ phong kiến.

- C. Mâu thuẫn xã hội không thể giải quyết.
- D. Tạo điều kiện để Pháp tiếp tục xâm chiếm Việt Nam.

Câu 8. Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của những tư tưởng cải cách cuối thế kỉ XIX?

- A. Đã gây được tiếng vang lớn.
- B. Phản ánh một nhu cầu thực tại khách quan của xã hội.
- C. Tấn công vào những tư tưởng lỗi thời, bảo thủ đang cản trở, bước tiến hoá của dân tộc.
- D. Góp phần vào sự chuẩn bị cho sự ra đời của phong trào Duy Tân đầu thế kỉ XX

Câu 9. Trước tình hình đất nước ngày càng nguy khốn, đồng thời xuất phát từ lòng yêu nước, thương dân, muốn cho nước nhà giàu mạnh, một số quan lại, sĩ phu yêu nước đã mạnh dạn đề nghị gì với nhà nước phong kiến?

- A. Đổi mới công việc nội trị
- B. Đổi mới nền kinh tế, văn hoá.
- C. Đổi mới công việc nội trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.
- D. Đổi mới chính sách đối ngoại.

Câu 10. Hạn chế cơ bản nhất của các đề nghị cải cách cuối thế kỉ XIX là

- A. Mang tính chất lẻ tẻ, rời rạc
- B. Chưa xuất pháp từ cơ sở bên trong.
- C. Chưa giải quyết được vấn đề cơ bản là mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam lúc bấy giờ
- D. Vì nhiều nội dung cải cách rập khuôn hoặc mô phỏng của nước ngoài khi mà điều kiện nước ta có khác biệt

-----Hết-----

TỔ TRƯỞNG
(kí, ghi rõ họ tên)

NHÓM TRƯỞNG
(kí, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thu Hiền

Đặng Thị Hoa Hồng